**QUY ĐỊNH**

**Về xử lý kỷ luật luật sư**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTVLĐLSVN

 ngày 05  tháng 10  năm 2012 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định thống nhất về nguyên tắc, thủ tục xử lý kỷ luật, áp dụng hình thức kỷ luật và các quy định khác liên quan đến quá trình xử lý kỷ luật của Đoàn luật sư đối với luật sư có hành vi vi phạm pháp luật về luật sư, Điều lệ Liên đoàn luật sư, Điều lệ Đoàn luật sư, Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư và các quy định khác của Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư.

2. Việc xử lý kỷ luật người tập sự hành nghề luật sư có hành vi vi phạm pháp luật về luật sư, Quy chế tập sự hành nghề luật sư và các quy định khác có liên quan của Liên đoàn luật sư, Đoàn luật sư được áp dụng theo trình tự, thủ tục tương tự quy định về xử lý kỷ luật luật sư.

**Điều 2. Các nguyên tắc xử lý kỷ luật**

1. Việc xử lý kỷ luật phải đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng thời hạn quy định.

2. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý bằng một hình thức kỷ luật. Trong trường hợp luật sư có nhiều hành vi vi phạm thì xem xét xử lý đối với từng hành vi và khi quyết định mức kỷ luật chung có thể áp dụng hình thức kỷ luật bằng hoặc cao hơn một mức so với hành vi vi phạm nặng nhất.

3. Khi xử lý kỷ luật luật sư phải xem xét đến tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, điều kiện vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm kỷ luật để quyết định hình thức kỷ luật phù hợp.

4. Khi tiến hành xử lý kỷ luật luật sư phải tôn trọng danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư bị xem xét kỷ luật.

5. Luật sư bị xem xét kỷ luật phải chấp hành các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

**Điều 3. Thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật**

1. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư (sau đây gọi tắt là Ban Chủ nhiệm) có thẩm quyền quyết định kỷ luật luật sư theo Quy định này.

2. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư (sau đây gọi tắt là Hội đồng khen thưởng, kỷ luật) có thẩm quyền điều tra, xem xét, kết luận và đề nghị Ban Chủ nhiệm quyết định kỷ luật luật sư theo Quy định này.

**Điều 4. Những tr­ường hợp tạm hoãn xử lý kỷ luật**

1. Trừ những trường hợp phải kỷ luật xoá tên khỏi danh sách luật sư do luật sư phạm tội và đã bị xử lý hình sự bằng bản án có hiệu lực của toà án hoặc bị Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư, các trường hợp sau đây phải tạm hoãn xử lý kỷ luật:

a) Đang chờ kết quả giải quyết bằng văn bản có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để có cơ sở kết luận đối với hành vi vi phạm;

b) Luật sư đang trong thời gian bị bệnh nặng và phải điều trị có xác nhận của cơ quan y tế;

c) Nữ luật sư đang trong thời gian mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;

d) Do nguyên nhân bất khả kháng mà luật sư bị xem xét kỷ luật không thể có mặt kịp thời để thực hiện các yêu cầu của Ban Chủ nhiệm hoặc Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật.

2. Khi điều kiện tạm hoãn xử lý kỷ luật nêu tại Khoản 1 Điều này không còn thì vụ việc được tiếp tục xem xét, xử lý theo quy định.

**Điều 5. Thời hiệu chịu trách nhiệm kỷ luật**

1. Thời hiệu chịu trách nhiệm kỷ luật là thời hạn mà khi hết thời hạn đó luật sư vi phạm không còn bị xem xét, xử lý kỷ luật.

2. Thời hiệu chịu trách nhiệm kỷ luật là hai năm được tính kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm cho đến ngày Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư phát hiện vi phạm. Ngày phát hiện vi phạm là ngày mà Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư nhận được văn bản khiếu nại, tố cáo hoặc tin báo của người có quyền lợi bị xâm hại. Trong trường hợp qua công tác quản lý mà Đoàn luật sư tự phát hiện ra vi phạm thì ngày phát hiện vi phạm là ngày mà Đoàn luật sự lập biên bản ghi nhận lại sự việc vi phạm.

3. Trong trường hợp phải chờ kết quả giải quyết của của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kết luận về vi phạm, thì thời hiệu được tính kể từ ngày văn bản giải quyết có hiệu lực pháp luật cho đến ngày có văn bản của Đoàn luật sư thông báo về việc xem xét kỷ luật luật sư.

**Điều 6. Thời hạn xử lý kỷ luật luật sư**

1. Thời hạn xử lý kỷ luật sư là khoảng thời gian quy định phải tiến hành xem xét xử lý kỷ luật luật sư, được tính từ thời điểm Đoàn luật sư có văn bản thông báo về việc xem xét kỷ luật luật sư cho đến thời điểm Ban Chủ nhiệm ra quyết định kỷ luật.

2. Thời hạn xử lý kỷ luật luật sư là sáu tháng. Trường hợp vụ việc phức tạp, cần thêm thời gian xử lý thì Ban Chủ nhiệm được quyền ra quyết định gia hạn xử lý kỷ luật nhưng thời gian gia hạn không được vượt quá ba tháng. Quá thời hạn này, Ban Chủ nhiệm chưa ban hành được quyết định kỷ luật luật sư thì phải chấm dứt việc xem xét kỷ luật.

3. Trong trường hợp phải tiến hành lại việc xử lý kỷ luật theo Khoản 2 Điều 9 của Quy định này thì thời hạn xử lý kỷ luật được tính kể từ ngày Đoàn luật sư nhận được văn bản yêu cầu xử lý lại của Ban Thường vụ. Đoàn luật sư có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Liên đoàn luật sư biết về việc thụ lý, giải quyết lại sự việc.

4. Trong trường hợp tạm hoãn xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 4 Quy định này hoặc do luật sư bị xem xét kỷ luật vắng mặt tại các phiên làm việc dẫn đến thời gian xử lý bị kéo dài thì thời gian tạm hoãn, thời gian kéo dài không tính vào thời hạn xử lý kỷ luật.

**Điều 7.  Giảm nhẹ trách nhiệm kỷ luật, miễn trách nhiệm kỷ luật, tăng nặng trách nhiệm kỷ luật**

1. Luật sư bị xem xét kỷ luật có thể được giảm nhẹ trách nhiệm kỷ luật, miễn trách nhiệm kỷ luật hoặc bị tăng nặng trách nhiệm kỷ luật theo các quy định tại Điều này.

2. Giảm nhẹ trách nhiệm kỷ luật là chịu hình thức kỷ luật nhẹ hơn so với tính chất, mức độ vi phạm. Việc giảm nhẹ trách nhiệm kỷ luật được áp dụng khi có một trong các tình tiết sau đây:

a) Người vi phạm đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của sự việc vi phạm;

b) Người vi phạm tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của sự việc vi phạm;

c) Vi phạm nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn;

d) Vi phạm lần đầu và thừa nhận sai phạm, có thiện chí khắc phục;

e) Người vi phạm có thiện chí hợp tác với các cơ quan của Đoàn luật sư trong quá trình xem xét giải quyết sự việc vi phạm;

f) Người vi phạm có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển của Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư;

g) Người vi phạm đã được Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng;

h) Các tình tiết giảm nhẹ khác do Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật đề xuất và được Ban Chủ nhiệm chấp thuận.

3. Luật sư có hành vi vi phạm ở mức độ tương ứng với hình thức xử lý khiển trách, cảnh cáo nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm kỷ luật quy định tại khoản 2 Điều này thì có thể được miễn trách nhiệm kỷ luật. Việc miễn trách nhiệm kỷ luật do Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư quyết định.

4. Luật sư bị xem xét kỷ luật có thể chịu hình thức kỷ luật nặng hơn so với tính chất, mức độ vi phạm. Việc tăng nặng trách nhiệm kỷ luật chỉ được áp dụng khi có một trong các tình tiết tặng nặng sau đây:

a) Đã bị xử lý kỷ luật và đang còn trong thời gian chưa được xoá kỷ luật mà tiếp tục vi phạm;

b) Không chấp hành các yêu cầu của Ban Chủ nhiệm hoặc Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật;

c) Không thừa nhận sai phạm hoặc cố ý cản trở hoạt động xử lý kỷ luật.

**Điều 8.Thời hạn xoá kỷ luật luật sư**

1. Thời hạn xoá kỷ luật luật sư là khoảng thời gian mà khi hết thời gian đó luật sư bị kỷ luật được xem như chưa vi phạm kỷ luật luật sư.

2. Thời hạn xoá kỷ luật luật sư được quy định như sau:

a) Sáu tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực trong trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách;

b) Mười hai tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực trong trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo;

c) Mười tám tháng kể từ ngày hết thời hạn bị tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư trong trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ sáu tháng đến mười hai tháng;

d) Hai mươi bốn tháng kể từ ngày hết thời hạn bị tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư trong trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư trên mười hai tháng đến hai mươi bốn tháng.

3. Xoá kỷ luật trước thời hạn:

a) Luật sư sau khi bị xử lý kỷ luật đã có nhiều tiến bộ trong việc sửa chữa sai phạm, tích cực đóng góp cho tổ chức, hoạt động nghề nghiệp luật sư thì có thể được Ban Chủ nhiệm xem xét xóa kỷ luật trước thời hạn.

b) Sau thời gian ít nhất là một phần ba thời hạn xóa kỷ luật tương ứng quy định tại Khoản 2 Điều này, luật sư bị kỷ luật có quyền gửi văn bản đề nghị xóa kỷ luật đến Ban Chủ nhiệm và Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

c) Thời gian được xóa kỷ luật trước thời hạn do Ban Chủ nhiệm quyết định căn cứ vào đề xuất của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhưng không được vượt quá một nửa thời hạn xóa kỷ luật tương ứng quy định tại Khoản 2 Điều này.

**Điều 9. Tiến hành lại việc xử lý kỷ luật**

1. Luật sư bị xem xét kỷ luật nếu không đồng ý với quyết định kỷ luật của Đoàn luật sư thì được quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật theo quy định của Liên đoàn luật sư.

2. Trong tr­ường hợp Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư huỷ Quyết định kỷ luật của Đoàn luật sư với lý do trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật không đúng quy định hoặc việc xác minh chưa đầy đủ và yêu cầu Đoàn luật sư giải quyết lại, thì Đoàn luật sư phải tiến hành lại việc xem xét, xử lý kỷ luật theo trình tự, thủ tục chung.

**Điều 10. Trường hợp luật sư bị xử ký kỷ luật oan**

1. Tr­ường hợp luật sư bị xử lý kỷ luật oan là trường hợp luật sư bị Đoàn luật sư xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức kỷ luật nhưng sau đó Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư có quyết định giải quyết với kết luận là luật sư không có hành vi vi phạm.

2. Khi luật sư bị xử lý kỷ luật oan thì Ban Chủ nhiệm phải tổ chức xin lỗi công khai để phục hồi danh dự cho luật sư. Việc tổ chức xin lỗi phải được thực hiện trước sự chứng kiến của một số luật sư đại diện cho các tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương. Nội dung xin lỗi phải được thông báo bằng văn bản đến tất cả tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư.

**Chương II**

**ÁP DỤNG HÌNH THỨC KỶ LUẬT**

**Điều 11. Hình thức kỷ luật**

1. Luật sư có hành vi vi phạm thì bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ sáu tháng đến hai mươi bốn tháng;

d) Xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư.

2. Luật sư có hành vi vi phạm nhưng tính chất, mức độ vi phạm không đáng kể thì Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có thể áp dụng biện pháp nhắc nhở bằng văn bản hoặc bằng những biện pháp phù hợp khác mà không nhất thiết phải xem xét xử lý kỷ luật.

**Điều 12. Áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách**

Hình thức kỷ luật khiển trách được áp dụng đối với luật sư có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ nhẹ, có thiện chí khắc phục vi phạm.

**Điều 13. Áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo**

Hình thức kỷ luật cảnh cáo được áp dụng đối với luật sư có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo, đang trong thời gian chưa được xoá kỷ luật mà tiếp tục vi phạm với mức độ có thể bị áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách;

2. Gây ảnh h­ưởng xấu đối với uy tín nghề luật sư;

3. Gây thiệt hại không lớn về tài sản đối với khách hàng và chưa khắc phục xong hậu quả;

4. Gây thiệt hại lớn về tài sản đối với khách hàng nhưng đã khắc phục toàn bộ hậu quả trước thời điểm ban hành quyết định kỷ luật;

5. Có hai lần trở lên trong một năm không chấp hành việc phân công của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư về bào chữa theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng;

6. Vắng mặt ba lần liên tục tại Đại hội hoặc hội nghị của Đoàn luật sư mà không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ;

7. Các hành vi vi phạm khác với mức độ vi phạm ít nghiêm trọng.

**Điều 14. Áp dụng hình thức kỷ luật tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ sáu đến hai mươi bốn tháng**

Hình thức kỷ luật tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ sáu tháng đến hai mươi bốn tháng được áp dụng đối với luật sư có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đã bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo, đang trong thời gian chưa được xoá kỷ luật mà tiếp tục vi phạm với mức độ có thể áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo;

2. Gây ảnh hưởng rất xấu đối với uy tín nghề luật sư;

3. Gây thiệt hại lớn về tài sản đối với khách hàng nhưng chưa khắc xong hậu quả;

4. Gây thiệt hại rất lớn về tài sản đối với khách hàng nhưng đã khắc phục toàn bộ hậu quả.

**Điều 15. Áp dụng hình thức kỷ luật xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư**

1. Luật sư bị áp dụng hình thức kỷ luật xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư khi có vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 37 Điều lệ Liên đoàn luật sư;

b) Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ sáu tháng đến hai mươi bốn tháng nhưng vẫn cố tình thực hiện cung ứng dịch vụ pháp lý cho khách hàng trong thời gian bị tạm đình chỉ.

2. Vi phạm nghiêm trọng theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 37 Điều lệ Liên đoàn luật sư được hiểu là vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Lừa dối hoặc lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt, sử dụng bất hợp pháp tài sản của khách hàng;

b) Gây thiệt hại rất lớn về tài sản của khách hàng mà không khắc phục hậu quả;

c) Gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đối với uy tín nghề luật sư;

d) Bè phái, gây chia rẽ nghiêm trọng đoàn kết nội bộ trong Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư;

e) Câu kết, tổ chức phá hoại đại hội luật sư, gây cản trở hoạt động phát triển của Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư.

**Điều 16. Tạm đình chỉ hoạt động hành nghề trong thời gian bị xử lý kỷ luật**

1. Trong quá trình tiến hành xử lý kỷ luật, Ban Chủ nhiệm có quyền ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động hành nghề đối với luật sư bị xem xét kỷ luật nếu xét thấy việc hành nghề có thể gây thiệt hại đối với quyền lợi của khách hàng. Thời hạn tạm đình chỉ do Ban Chủ nhiệm quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của công tác xử lý.

2. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật có quyền đề xuất Ban chủ nhiệm ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động hành nghề đối với luật sư bị xem xét kỷ luật.

3. Trong trường hợp tại thời điểm ban hành quyết định kỷ luật luật sư với hình thức kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo mà chưa hết thời hạn tạm đình chỉ thì quyết định tạm đình chỉ hoạt động hành nghề mặc nhiên hết hiệu lực.

**Chương III**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ LÝ KỶ LUẬT**

**Điều 17. Thụ lý vụ việc kỷ luật**

1. Khi luật sư bị khiếu nại, tố cáo hoặc bị phát hiện có hành vi vi phạm, Ban Chủ nhiệm sẽ xem xét, nếu nhận thấy có dấu hiệu vi phạm thì Ban chủ nhiệm ra văn bản thông báo về việc xem xét kỷ luật luật sư.

2. Văn bản thông báo về việc xem xét kỷ luật luật sư được gửi cho luật sư bị xem xét kỷ luật. Việc gửi văn bản được xem là hợp lệ trong trường hợp Đoàn luật sư gửi bảo đảm qua đường bưu điện đến địa chỉ nơi cư trú của luật sư hoặc địa chỉ tổ chức hành nghề nơi luật sư đó làm việc. Trong trường hợp Đoàn luật sư gửi trực tiếp thì việc gửi văn bản được xem là hợp lệ nếu được luật sư hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề nơi luật sư làm việc ký nhận văn bản.

3. Văn bản thông báo về việc xem xét kỷ luật luật sư được gửi cho Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, kèm theo các tài liệu có liên quan để Hội đồng khen thưởng, kỷ luật xem xét giải quyết.

4. Ngay sau khi nhận văn bản do Ban Chủ nhiệm chuyển đến, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải vào Sổ thụ lý kỷ luật và tiến hành giải quyết vụ việc.

**Điều 18. Xác minh vi phạm**

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải thông báo bằng văn bản cho luật sư bị xem xét kỷ luật biết về việc tiến hành thủ tục xét kỷ luật, đồng thời yêu cầu luật sư bị xem xét kỷ luật tường trình sự việc bằng văn bản.

2. Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật về việc yêu cầu tường trình sự việc, luật sư bị xem xét kỷ luật có nghĩa vụ tường trình sự việc bằng văn bản gửi cho Hội đồng khen thưởng, kỷ luật. Luật sư bị xem xét kỷ luật có quyền đưa ra chứng cứ, lập luận để chứng minh về việc không có hành vi vi phạm hoặc chứng minh mức độ giảm nhẹ trách nhiệm kỷ luật.

3. Từ ngày thụ lý vụ việc cho đến trước ngày mở phiên họp xét kỷ luật, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật có quyền triệu tập luật sư bị xem xét kỷ luật, những đương sự có liên quan đến trụ sở Đoàn luật sư để làm rõ những vấn đề liên quan đến đơn khiếu nại, tố cáo hoặc sự việc vi phạm; có quyền xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, củng cố chứng cứ có liên quan đến sự việc vi phạm; tiến hành đối chất giữa luật sư bị xem xét kỷ luật với các đương sự có liên quan; đánh giá ban đầu về tính chất, mức độ vi phạm.

**Điều 19. Phiên họp xét kỷ luật**

1. Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản tường trình của luật sư bị xem xét kỷ luật hoặc kể từ ngày hết thời hạn tường trình mà luật sư bị xem xét kỷ luật không nộp văn bản tường trình, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải tổ chức phiên họp xét kỷ luật.

2. Phiên họp xét kỷ luật của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải có ít nhất là hai phần ba số thành viên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tham dự. Trong trường hợp phiên họp không đủ số thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tham dự thì phải hoãn phiên họp và tổ chức lại phiên họp lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày triệu tập phiên họp lần thứ nhất. Phiên họp lần thứ hai được tiến hành khi có ít nhất một nửa số thành viên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tham dự.

3. Luật sư bị xem xét kỷ luật phải được triệu tập để tham dự phiên họp. Khi tham dự, luật sư được quyền trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi, quan điểm của mình.

4. Những đương sự có liên quan đến vụ việc kỷ luật được triệu tập tham dự phiên họp. Khi tham dự, đương sự được quyền trình bày ý kiến liên quan đến quyền lợi của mình.

5. Tổ chức hành nghề luật sư của luật sư bị xem xét kỷ luật có quyền cử đại diện tham gia phiên họp, có quyền đưa ra những ý kiến đề xuất, kiến nghị hướng giải quyết vụ việc.

6. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật có thể mời đại diện Ban Chủ nhiệm, đại diện tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Đoàn luật sư tham dự phiên họp để tham khảo ý kiến và nắm thông tin.

7. Phiên họp xét kỷ luật được tiến hành khi có đủ thành phần theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều này. Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật hoặc một thành viên được Chủ tịch ủy quyền sẽ chủ trì phiên họp. Các thành viên Hội đồng có thể cử một thành viên trong Hội đồng hoặc chọn một nhân viên văn phòng Đoàn luật sư làm thư ký ghi biên bản cuộc họp.

8. Trong trường hợp luật sư bị xem xét kỷ luật đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất và có lý do chính đáng thì Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải hoãn phiên họp để triệu tập và tổ chức lại phiên họp xét kỷ luật lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày  làm việc kể từ ngày triệu tập phiên họp lần thứ nhất. Phiên họp xét kỷ luật lần thứ hai được tiến hành kể cả khi luật sư bị xem xét kỷ luật hoặc các đương sự khác vắng mặt. Việc triệu tập được xem là hợp lệ nếu luật sư, người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề nơi luật sư làm việc trực tiếp nhận giấy triệu tập hoặc giấy triệu tập được gửi bảo đảm bằng đường bưu điện đến địa chỉ cư trú của luật sư hoặc địa chỉ tổ chức hành nghề nơi luật sư đó làm việc.

9. Tại phiên họp, theo sự điều hành của chủ toạ phiên họp, lần lượt luật sư bị xem xét kỷ luật, các đương sự có liên quan trình bày ý kiến của mình về vụ việc vi phạm. Các thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật được quyền chất vấn luật sư bị xem xét kỷ luật, đương sự có liên quan về những vấn đề có liên quan đến vụ việc vi phạm. Người bị chất vấn phải trả lời các yêu cầu chất vấn của thành viên Hội đồng. Những người được mời tham dự cuộc họp có quyền đưa ra các ý kiến, đề xuất hướng xử lý đối với vi phạm.

10. Diễn biến phiên họp xét kỷ luật được lập thành Biên bản, có đầy đủ chữ ký của Chủ toạ và các thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tham dự phiên họp, chữ ký của luật sư bị xem xét kỷ luật và những người được mời hoặc được triệu tập khác. Trường hợp luật sư bị xem xét kỷ luật hoặc các đương sự khác không đồng ý ký tên vào Biên bản thì cuối Biên bản phải có nội dung ghi nhận về việc không ký tên vào Biên bản, có sự xác nhận của chủ toạ phiên họp.

11. Các thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật họp riêng để đánh giá, kết luận và biểu quyết biện pháp xử lý, hình thức xử lý kỷ luật luật sư. Việc biểu quyết của các thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật có thể được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín hoặc công khai. Các thành viên thảo luận và quyết định về cách thức biểu quyết. Các quyết định của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật được thông qua khi có quá một nửa số thành viên dự họp tán thành. Việc họp, đánh giá, kết luận và biểu quyết phải lập thành biên bản riêng, có đầy đủ chữ ký của Chủ toạ và các thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tham dự phiên họp.

**Điều 20. Đề xuất hình thức kỷ luật**

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc sau phiên họp xét kỷ luật, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải có văn bản đề xuất biện pháp xử lý kỷ luật gửi đến Ban Chủ nhiệm. Văn bản để xuất phải có nội dung tóm tắt sự việc vi phạm, tóm tắt diễn biến quá trình xử lý, đưa ra căn cứ để xử lý, đề xuất biện pháp xử lý cụ thể, hình thức kỷ luật cần được áp dụng.

2. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật phải gửi cho Ban Chủ nhiệm toàn bộ hồ sơ kỷ luật bao gồm các tài liệu về vi phạm kỷ luật đã được thu thập, xác minh trong quá trình xem xét kỷ luật; các biên bản làm việc, đối chất, biên bản phiên họp xét kỷ luật và các tài liệu khác có liên quan.

**Điều 21. Ban hành văn bản xử lý vụ việc kỷ luật**

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề xuất xử lý kỷ luật của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, Ban Chủ nhiệm phải tổ chức cuộc họp để quyết định kỷ luật luật sư và phải ban hành một trong các văn bản giải quyết vụ việc kỷ luật sau đây:

a) Quyết định kỷ luật;

b) Quyết định miễn trách nhiệm kỷ luật, trong đó nêu rõ lý do miễn trách nhiệm kỷ luật;

c) Văn bản kết luận không có hành vi vi phạm.

2. Cuộc họp của Ban Chủ nhiệm để xem xét thông qua quyết định kỷ luật luật sư phải có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Chủ nhiệm tham dự nếu Ban Chủ nhiệm có từ 05 luật sư trở lên; phải có đủ số thành viên Ban Chủ nhiệm tham dự nếu Ban Chủ nhiệm có dưới 05 thành viên. Đại diện Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật phải tham dự cuộc họp này để trình bày quan điểm và đề xuất về việc xử lý kỷ luật. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Chủ nhiệm có thể mời luật sư bị xem xét kỷ luật hoặc các đương sự có liên quan tham dự cuộc họp để trình bày ý kiến.

3. Ban Chủ nhiệm chỉ xem xét, quyết định kỷ luật luật sư về các hành vi vi phạm theo đề nghị của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có quyền quyết định hình thức kỷ luật khác với hình thức mà Hội đồng khen thưởng, kỷ luật đã đề nghị và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Trong trường hợp Ban Chủ nhiệm phát hiện luật sư có các vi phạm khác nhưng Hội đồng khen thưởng, kỷ luật không xác minh hoặc tuy có xác minh nhưng không đề nghị xử lý thì Ban Chủ nhiệm có thể yêu cầu Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tiến hành lại việc xem xét xử lý để bổ sung, làm rõ các vi phạm hoặc tách các vi phạm đó ra làm vụ việc riêng để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

5. Diễn biến cuộc họp xem xét, quyết định kỷ luật của Ban Chủ nhiệm được lập thành Biên bản. Quyết định về việc xử lý kỷ luật luật sư được thông qua khi có quá nửa số thành viên Ban Chủ nhiệm tán thành. Biên bản họp phải có chữ ký của tất cả thành viên Ban Chủ nhiệm tham dự cuộc họp.

**Điều 22. Quyết định kỷ luật**

1. Quyết định kỷ luật của Đoàn luật sư phải có các nội dung về ngày ra quyết định, căn cứ ra quyết định kỷ luật, hình thức kỷ luật, biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có), quyền khiếu nại của người bị kỷ luật.

2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ban hành, Quyết định kỷ luật phải được gửi cho luật sư bị kỷ luật và Liên đoàn luật sư. Việc gửi quyết định kỷ luật cho luật sư có thể thực hiện bằng hình thức yêu cầu luật sư đến Đoàn luật sư để trực tiếp nhận quyết định hoặc gửi bảo đảm qua đường bưu điện đến địa chỉ nơi cư trú hoặc địa chỉ tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đó làm việc.

3. Trong trường hợp luật sư bị xem xét kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ sáu tháng đến hai mươi bốn tháng hoặc xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư thì Ban Chủ nhiệm phải thông báo về quyết định kỷ luật đến tổ chức hành nghề nơi luật sư đó làm việc, Sở Tư pháp và các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương.

4. Quyết định kỷ luật luật sư có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Luật sư bị kỷ luật có quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật của Đoàn luật sư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định kỷ luật theo quy định tại Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Liên đoàn luật sư.

5. Luật sư khiếu nại đối với quyết định kỷ luật của Đoàn luật sư vẫn phải thi hành quyết định kỷ luật đó trong thời gian Ban Thường vụ Liên đoàn chưa có quyết định giải quyết khiếu nại.

**Điều 23. Quản lý hồ sơ kỷ luật**

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định kỷ luật phải đ­ược quản lý, lưu trữ trong hồ sơ hoạt động của Đoàn luật sư.

**Điều 24. Tr­ường hợp đặc biệt**

1. Trư­ờng hợp luật sư bị xem xét kỷ luật là thành viên Ban chủ nhiệm, thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư thì thành viên này không có quyền tham gia vào các hoạt động xử lý kỷ luật.

2. Trường hợp luật sư bị xem xét kỷ luật là Chủ nhiệm Đoàn luật sư, Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật thì luật sư này không được tham gia vào các hoạt động xử lý kỷ luật. Các thành viên còn lại của Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật cử ra một thành viên thay mặt Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật điều hành quá trình xử lý kỷ luật.

**Điều 25. Xử lý kỷ luật đối với người tập sự hành nghề luật sư**

1. Người tập sự hành nghề luật sư vi phạm quy định của pháp luật về luật sư, Điều lệ Liên đoàn luật sư, Điều lệ Đoàn luật sư, Quy chế tập sự hành nghề luật sư và các các quy định khác có liên quan của Liên đoàn luật sư, Đoàn luật sư thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Tạm đình chỉ việc tập sự hành nghề từ 06 đến 12 tháng;

d) Xóa tên khỏi danh sách người tập sự hành nghề của Đoàn luật sư.

2. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư nơi người tập sự hành nghề luật sư đăng ký tập sự có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với người tập sự theo đề nghị của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư.

3. Trình tự, thủ tục xử lý, quyết định kỷ luật đối với người tập sự hành nghề luật sư được áp dụng tương tự các quy định về xử lý kỷ luật luật sư.

**Ch­ương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 26. Hiệu lực**

1. Quy định này đã được Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam thông qua tại phiên họp lần thứ XV ngày 11 tháng 07 năm 2012 và có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam thay mặt Ban Thường vụ ký quyết định ban hành.

2. Quy định này được áp dụng thống nhất đối với các Đoàn luật sư.

3. Trong trường hợp Điều lệ, các quy định khác của Đoàn luật sư quy định về xử lý kỷ luật luật sư chưa đầy đủ hoặc có những nội dung khác với nội dung Quy định này thì khi xem xét, xử lý kỷ luật luật sư phải tuân theo Quy định này.

**Điều 27. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Uỷ ban Giám sát đạo đức nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, Ban Chủ nhiệm các Đoàn luật sư chịu trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này cho luật sư và tổ chức thực hiện việc xử lý kỷ luật luật sư theo Quy định này.